|  |  |
| --- | --- |
| **UỶ BAN NHÂN DÂN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ** |  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /KH-UBND |  *Thừa Thiên**Huế, ngày tháng 9 năm 2019.*  |

**DỰ THẢO KẾ HOẠCH**

*Thực hiện Đề án “Xây dụng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin đễ giam thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông; phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp và dịch vụ của doanh nghiêp” trên địa bàn tỉnh*

**I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

- Quyết định số 703/QĐ-TTg ngày 07/06/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các phương thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

UBND tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành Kế hoạch “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các phương thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo điều kiện thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh, như sau:

**II. MỤC TIÊU, PHẠM VI CÔNG VIỆC**

**1. Mục tiêu**

a) Tăng cường quản lý nhà nước, đổi mới và hoàn thiện thể chế chính sách về vận tải, tạo môi trường pháp lý đầy đủ, có hiệu lực cao, phân định rõ chức năng quản lý nhà nước và kinh doanh thương mại, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tái cơ cấu lực lượng vận tải, đẩy mạnh xã hội hóa, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư kinh doanh vận tải.

b) Nâng cao năng lực hoạt động, hiệu quả sản xuất kinh doanh, sức cạnh tranh của các doanh nghiệp vận tải; Hình thành được các doanh nghiệp vận tải có năng lực, khả năng liên kết các chuỗi vận tải và dịch vụ logistics để cung cấp vận tải đa phương thức, vươn ra thị trường quốc tế có biên giới trên bộ, đặc biệt là trong lĩnh vực hàng hải.

c) Phát triển hợp lý các phương thức vận tải gắn với các nhiệm vụ tái cơ cấu vận tải để đạt được chỉ tiêu cụ thể về thị phần vận tải đến năm 2030 theo Chiến lược phát triển thị trường vận tải Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 04 tháng 3 năm 2014.

d) Tăng cường kết nối giữa các phương thức để phát triển vận tải đa phương thức, đặc biệt là trên các hành lang vận tải chính. Nâng cao chất lượng dịch vụ và giảm chi phí vận tải, đưa chi phí vận tải hàng hóa xuống còn khoảng 10% tổng giá trị sản phẩm quốc nội, góp phần giảm chi phí logistics của Việt Nam xuống tương đương khoảng 15% GDP.

đ) Ưu tiên nguồn lực phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo chiến lược, quy hoạch đã được phê duyệt để nâng cao chất lượng vận tải; ưu tiên xây dựng mới các công trình quan trọng tạo bước phát triển đột phá cho vận tải, các công trình có vai trò kết nối các phương thức vận tải.

**2. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

a)Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

 b) Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải

c) Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, vận tải đa phương thức và dịch vụ logistics

d) Tạo thuận lợi cho vận tải quá cảnh, vận tải qua biên giới

đ) Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp 4.0

e) Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội chuyên ngành

g) Tăng cường hợp tác quốc tế về giao thông vận tải

h) Nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

j) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra

**III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI**

**1. Đối tượng triển khai**

a) Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, địa phương liên quan;

b) Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh

c) Các doanh nghiệp kinh doanh vận tải

**2. Phân công nhiệm vụ**

Tại Phụ lục kèm theo.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp kinh doanh vận tải căn cứ nhiệm vụ được giao tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này chủ động triển khai thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu.

2. Sở Giao thông vận tải:

 a) Chủ trì, đôn đốc và thực hiện chế độ báo cáo, tổng kết việc triển khai thực hiện Quyết định này.

 b) Phổ biến Kế hoạch này đến Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải để thực hiện.

|  |  |
| --- | --- |
|  **Nơi nhận:*** *Như điều 4;*
* *Bộ GTVT (để b/c);*
* *TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);*
* *CT, PCT UBND tỉnh;*
* *Cổng TTĐT tỉnh;*
* *Báo Thừa Thiên Huế, Đài PTTH tỉnh;*
* *VPUB: PCVP, các P.N/c, CBTH*
* *Lưu: VT*
 |  **TM.ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** |

**PHỤ LỤC**

**Kế hoạch thực hiện Đề án “Xây dựng thị trường vận tải cạnh tranh theo hướng phát triển vận tải đa phương thức, kết nối giữa các hình thức vận tải khác nhau, chú trọng áp dụng công nghệ thông tin để giảm thiểu chi phí vận tải tạo thuận lợi cho lưu thông, phân phối hàng hóa và dịch vụ của doanh nghiệp” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch /KH-UBND ngày / /2019 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung thực hiện** | **Cơ quan chủ trì thực hiện** | **Cơ quan phối hợp thực hiện** | **Thời gian thực hiện** |
| **I** | **Hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật** |
| 1 | Rà soát, kiến nghị hoàn thiện văn bản quy phạm pháp luật để môi trường vận tải cạnh tranh lành mạnh; thu hút các thành phần kinh tế tham gia kinh doanh vận tải, dịch vụ logistics nhằm tạo môi trường pháp lý đầy đủ, phù hợp hơn cho quản lý phát triển thị trường vận tải | Sở Giao thông vận tải | Sở công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2022 |
| 2 | Rà soát, kiến nghị sửa đổi, ban hành mới các chính sách, pháp luật điều chỉnh dịch vụ logistics, vận tải đa phương thức, vận tải xuyên biên giới | Sở Giao thông vận tải | Sở công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2020 |
| 3 | Tiếp tục nghiên cứu kiến nghị sửa đổi, bổ sung các quy định để tạo thuận lợi vận tải và thương mại qua biên giới, các hiệp định song phương và đa phương về hàng không, hàng hải, đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa | Sở Giao thông vận tải | Sở công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2020 |
| 4 | Xây dựng kế hoạch triển khai Luật Quy hoạch và các Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật Quy hoạch phù hợp chiến lược quy hoạch ngành giao thông vận tải một cách đồng bộ, khoa học; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Sở tài chính, Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2020 |
| 5 | Kiến nghị xây dựng, điều chỉnh, bổ sung hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế: chính sách về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và khai thác vận tải đường bộ và đường thủy nội địa | Sở Giao thông vận tải | Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2020 |
| 6 | Tiếp tục rà soát, hoàn thiện chính sách khuyến khích nhằm thu hút nguồn vốn đầu tư cho phát triển hạ tầng đấu nối kết nối các phương thức vận tải, phát triển dịch vụ logistics | Sở Kế hoạch và Đầu tư | Các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2020 |
| 7 | Đẩy mạnh áp dụng Cơ chế Một cửa quốc gia cho tất các thủ tục liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh người và phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh | Cục Hải quan tỉnh Thừa Thiên Huế | Các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2020 |
| **II** | **Phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trọng yếu có vai trò thúc đẩy phát triển vận tải và tăng cường kết nối các phương thức vận tải** |
| 1 | Ưu tiên tập trung phát triển những hạ tầng lớn, hiện đại, có sức lan tỏa nhằm thúc đẩy phát triển vận tải, nâng cao chất lượng và tái cơ cấu thị phần vận tải như: Mở rộng hầm đường bộ Hải Vân 2, Cao tốc Cam lộ - Túy Loan, Bến số 2,3 cảng Chân Mây, Đê chắn sóng cảng Chân Mây, nâng cấp sân bay Phú Bài | Sở Giao thông vận tải | Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, các sở, ngành liên quan | Giai đoạn 2019-2025 |
| 2 | Nghiên cứu hình thành hệ thống cảng cạn theo quy hoạch được duyệt, đảm bảo là đầu mối kết nối giữa các phương thức vận tải và cung câ[ps dịch vụ logistics | Sở Giao thông vận tải | Các Sở: Công thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính và các sở, ngành liên quan | Giai đoạn 2019-2025 |
| 3 | Kêu gọi, khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư, xây dựng công trình giao thông, kho bãi, trung tâm logistics trên các tuyến đường, hành lang kết nối các cảng của Việt Nam với Lào, Camphuchia, Thái Lan và Trung Quốc | Sở GTVT, Ban Quản lý Khu kinh tế - Công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế | Các sở, ngành, địa phương liên quan | Giai đoạn 2019-2022 |
| **III** | **Phát triển hài hòa, hợp lý các phương thức vận tải, phát triển vận tải đa phương thức và dịch vụ logistisc** |
| 1 | Đẩy mạnh tái cơ cấu vận tải nhằm phát triển thị trường vận tải có cơ cấu hợp lý, tăng thị phần của các phương thức vận tải khối lượng lớn, tăng cường kết nối các phương thức vận tải, giảm chi phí, nâng cao chất lượng vận tải | Sở Giao thông vận tải | Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã và thành phố Huế, các ngành có liên quan, các đơn vị kinh doanh vận tải | Thường xuyên |
| 2 | Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ GTVT nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển vận tải đa phương thức trên các hành lang Bắc Nam và các hành lang kết nối với các cảng biển cửa ngõ quốc tế | Sở Giao thông vận tải | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan | Thường xuyên |
| 3 | Nâng cao hiệu quả hoạt động của các sàn giao dịch vận tải, logistics, tăng cường kết nối giữa người vận chuyển và khách hàng một cách công khai, minh bạch và cạnh tranh bình đẳng  | Sở Giao thông vận tải | Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế, các đơn vị vận tải có liên quan | Thường xuyên |
| 4 | Phối hợp với ngành đường sắt nâng cao năng lực vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt; tăng lưu lượng và thị phần hàng hóa vận chuyển bằng đường sắt; giảm thời gian, tăng độ tin cậy và chất lượng dịch vụ; kết nối tốt vận tải đường sắt với các hệ thống đường bộ, đường thủy nội địa | Sở Giao thông vận tải | Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan | Thường xuyên |
| 5 | Tiếp tục thúc đẩy phát triển vận tải ven biển (Sông pha biển) | Cảng vụ hàng hải Thừa Thiên Huế | Sở Giao thông vận tải, Các sở, ngành, địa phương liên quan | Thường xuyên |
| **IV** | **Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ và năng lực tiếp cận cách mạng công nghiệp 4.0** |
| 1 | Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng công tiên tiến trong ngành GTVT | Sở Giao thông vận tải | Sở Khoa học và Công nghệ, các doanh nghiệp vận tải | Giai đoạn 2019-2022 |
| 2 | Cập nhật, ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu về hoạt động vận tải của các phương thức, thống kê số liệu vận tải | Sở Giao thông vận tải | Sở kế hoạch và Đầu tư, các Trung tâm đăng kiểm ô tô, các đơn vị kinh doanh vận tải | Giai đoạn 2019-2022 |
| 3 | Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin tong quản lý điều hành và khai thác vận tải hàng hóa đường bộ và đường thủy nội địa | Sở Giao thông vận tải | Sở Khoa học và Công nghệ, các Hiệp hội vận tải | Giai đoạn 2019-2022 |
| **V** | **Nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp vận tải; phát huy vai trò và hiệu quả hoạt động của các Hiệp hội chuyên ngành** |
| 1 | Hỗ trợ, kiến tạo cho việc hợp tác, liên doanh, liên kết giữa các doanh ngiệp vận tải và logistisc của các chuyên nghành vận tải | Sở Giao thông vận tải | Sở Công Thương; các sở, ngành có liên quan, Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế | Giai đoạn 2019-2022 |
| 2 | Áp dụng các biện pháp nhằm ổn định thị trường vận tải hàng hóa đường bộ, tạo sự cạnh tranh công bằng, lành mạnh. Tiếp tục thực hiện các biện pháp kiểm soát tải trọng xe nhằm giảm thiểu tình trạng chở quá tải | Công an tỉnh, Sở GTVT; Ban An toàn giao thông | Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế, các doanh nghiệp vận tải | Giai đoạn 2019-2022 |
| 3 | Nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông đường thủy nội địa | Sở Giao thông vận tải | Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương có liên quan | Giai đoạn 2019-2022 |
| 4 | Ban hành khung giá dịch vụ cảng biển do địa phương quản lý | Sở Giao thông vận tải | Sở Tài chính và các sở, ngành, địa phương có liên quan | Giai đoạn 2019-2022 |
| 5 | Đổi mới phương thức hoạt động, nâng cao vai trò và hiệu quả hoạt động của các hiệp hội vận tải, hiệp hôi logistisc | Sở Giao thông vận tải | Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế, các doanh nghiệp vận tải | Thường xuyên |
| **VI** | **Tăng cường hợp tác quốc tế về giao thông vận tải** |
| 1 | Tăng cường hợp tác với các đối tác nước ngoài để phát triển vận tải và dịch vụ logistisc quốc tế.  | Sở Giao thông vận tải | Sở Công chính các nước láng giềng, Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế | Thường xuyên |
| **VII** | **Năng cao chất lượng đào tạo và phát triển nguồn nhân lực** |
| 1 | Xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể để đạo tạo, đào tạo lại; xã hội hóa công tác đào tạo nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, công chức, viên chức và người lao động. | Hiệp hội doanh nghiệp logistisc | Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế  | Giai đoạn 2019-2025 |
| 2 | Hợp tác với với các tổ chức đào tạo tiến hành các kháo đạo tạo nhằm nâng cao hiệu quả công tác đào tạo, huấn luyện nhân lực về logistisc | Hiệp hội doanh nghiệp logistisc | Các Sở: Giao thông vận tải, Công Thương, Giáo dục và Đào tạo; Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Thừa Thiên Huế  | Giai đoạn 2019-2025 |
| **VIII** | **Kinh phí thực hiện** |
| 1 | Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp theo kế hoạch này từ ngân sách nhà nước được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao hàng năm hoặc theo từng giai đoạn, nguồn vấn xã hội hóa, vốn đầu tư của doanh nghiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác | Sở tài chính | UBND các huyên, thị xã và thành phố Huế | Hằng năm |